TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **94**/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị N** – Sinh năm: 1989. Trú tại: K139/27 đường T, phường T, Quận S, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Hồ Phi P** – Sinh năm: 1989. Trú tại: K139/27 đường T, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị N** và ông **Hồ Phi P** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Hồ Phi P nên Giấy chứng nhận kết*

hôn số 04/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/01/2015 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Lê Thị N và ông Hồ Phi P thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung**: Bà Lê Thị N và ông Hồ Phi P xác định có 01 con chung là: Hồ Tuấn K, sinh ngày: 16/6/2016. Ly hôn, bà N và ông P thỏa thuận thống nhất giao cháu K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2018, vào ngày 01 hàng tháng.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung**: Bà Lê Thị N và ông Hồ Phi P xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về quan hệ nợ chung**: Bà Lê Thị N và ông Hồ Phi P xác định không có.

- **Về án phí:** Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Lê Thị N và ông Hồ Phi P phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà N tự nguyện chịu 150.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng bà N, ông P thỏa thuận bà N chịu; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008559 ngày 06/3/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM